

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/DS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi + vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Qui Quốc.

2. Bà Trần Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/TBTL- DS, ngày 09/4/2024 về việc tranh chấp “hợp đồng góp hụi + vay tài sản”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 (có mặt)

- Bà Võ Thị L1, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1989 (vắng);

Địa chỉ: 4 Hồ V, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Tô Q; sinh năm 1998 (vắng)

Địa chỉ: 4 Hồ V, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1 thống nhất trình bày:

Ông L, bà L1 là chủ hụi. Do có sự quen biết từ trước, đồng thời tin tưởng vào mục đích vô hụi và vay tiền của ông Huỳnh Quốc T sử dụng vào mục đích làm ăn kinh doanh (cụ thể là đang xây dựng khách sạn A tại 4 Hồ V, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang). Vợ chồng ông L, bà L1 có mở nhiều dây hụi và ông T có tham gia cụ thể như sau:

1/ Dây hụi khui ngày mùng 01/7/2019 – măn ngày 01/12/2020, có 02 dây hụi 5.000.000 đồng, mỗi dây có 18 phần (18 tháng). Ông T tham gia mỗi dây 2 phần (tổng cộng là 4 phần), mỗi tháng khui 01 lần. Ông T hốt tháng 7 đến tháng 10/2019 và đóng hụi chết đến tháng 01/2020 thì ngừng đóng. Tổng cộng dây hụi trên ông T còn nợ ông L, bà L1 số tiền là 20.000.000 đồng x 16 kỳ = 320.000.000 đồng.

2/ Dây hụi khui ngày 25/7/2019 âm lịch, có 02 dây hụi, mỗi dây 10.000.000 đồng, có 15 người tham gia và có 22 phần. Ông T tham gia mỗi dây 5 phần, ông T hốt hụi tháng đầu tiên nhưng không đóng hụi chết. Dây hụi trên ông T còn nợ ông L, bà L1 số tiền hụi chết là 100.000.000 đồng x 17 kỳ = 1.700.000.000 đồng.

3/ Dây hụi khui ngày 10/02/2019 âm lịch, có 01 dây hụi 20.000.000 đồng, có 11 người tham gia và có 16 phần. Ông T tham gia mỗi dây 4 phần, mỗi tháng khui 01 lần. Dây này ông T hốt hụi tháng đầu tiên nhưng không đóng hụi chết. Ông T còn nợ ông L, bà L1 số tiền hụi chết là 80.000.000 đồng x 12 kỳ = 960.000.000 đồng.

4/ Dây hụi khui ngày 20/6/2019, có 01 dây hụi 10.000.000 đồng, có 13 người tham gia và có 21 phần. Ông T tham gia 5 phần, mỗi tháng khui 01 lần. Ông T hốt hụi tháng đầu tiên nhưng không đóng hụi chết. Dây hụi trên ông T còn nợ ông L, bà L1 số tiền hụi chết là 50.000.000 đồng x 16 kỳ = 800.000.000 đồng.

5/ Dây hụi khui ngày 15/9/2019, có 04 dây hụi, mỗi dây 2.000.000 đồng. Mỗi dây có: 19 người tham gia và có 23 phần. Ông T tham gia mỗi dây 2 phần (tổng cộng tham gia 8 phần), mỗi tháng khui 01 lần. Ông T hốt hụi tháng đầu tiên nhưng không đóng hụi chết. Dây hụi trên ông T còn nợ ông L, bà L1 số tiền hụi chết là 16.000.000 đồng x 19 kỳ = 437.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi ông T còn nợ ông L, bà L1 là 4.217.000.000 đồng

Ngoài số tiền nợ hụi như trên, ông T còn nợ ông L, bà L1 số tiền vay như sau:

Ngày 10/7/2020, ông T vay ông L, bà L1 số tiền 450.000.000;

Ngày 9/10/2020, ông T vay ông L, bà L1 số tiền 200.000.000;

Ngày 20/11/2020, ông T vay ông L, bà L1 số tiền 150.000.000 và 10 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k tạm tính giá thị trường hiện tại là 128.000.000 đồng.

Tháng 7/2021, ông T vay ông L, bà L1 số tiền 3.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ trong các dây hụi và tiền vay mà ông T nợ ông L, bà L1 tạm tính là 5.148.000.000 (năm tỷ một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Việc chơi hụi và vay tiền trên hai bên không có làm giấy tờ nhưng vào ngày 21/8/2023 ông T có viết và ký xác nhận trong “*đơn khởi kiện*” của ông L, bà L1 với nội dung: “*Tôi đồng ý mượn số tiền 803.000.000 đồng và 01 cây vàng 24k và 01 cây vàng 18k*” và “*bản tự khai*” ông T cũng viết và ký xác nhận “*tôi đồng ý có chơi phân hụi của bà L1 đúng như trong văn bản trên*”.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 21/8/2023, ông L, bà L1 ghi ông T nợ hui 2.184.000.000 đồng là bị sai trong khâu tính toán. Hiện tại ông T đã bỏ đi khỏi địa phương nên ông L, bà L1 không thể gặp được để cho ông T ký xác nhận tổng số tiền nợ hui là 4.217.000.000 đồng chứ không phải 2.184.000.000 đồng.

Ông T, bà L1 cam đoan chữ viết và chữ ký trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 21/8/2023 là do ông Huỳnh Quốc T viết và ký tên, nếu sai ông, bà sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nay ông L, bà L1 yêu cầu Tòa án giải quyết.

Buộc ông Huỳnh Quốc T có trách nhiệm trả cho ông L, bà L1 số tiền nợ trong các dây hui và tiền vay tổng cộng là 5.148.000.000 (năm tỷ một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Yêu cầu trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Tố Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Quốc T có trách nhiệm trả cho ông L, bà L1 số tiền nợ trong các dây hui là 2.184.000.000 đồng và tiền vay các ngày 10/7/2020 số tiền 450.000.000; Ngày 9/10/2020 số tiền 200.000.000; Ngày 20/11/2020 số tiền 150.000.000; Tháng 7/2021 số tiền 3.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k quy ra tiền tại thời điểm xét xử và không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1 yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Quốc T phải trả tiền các dây hui và tiền vay + vàng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp “*hợp đồng góp hui + hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn ông Huỳnh Quốc T có địa chỉ: 4 Hồ V, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, ông Huỳnh Quốc T, bà Đặng Thị Tố Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1 thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông T trả số tiền nợ hui 2.184.000.000 đồng; tiền vay ngày 10/7/2020 số tiền 450.000.000; Ngày 9/10/2020 số tiền 200.000.000; Ngày 20/11/2020 số tiền 150.000.000; Tháng 7/2021 số tiền 3.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k yêu cầu quy đổi ra tiền tại thời điểm xét xử.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông L, bà L1 là “*đơn khởi kiện*” ngày 21/8/2023 (BL 03-04) trang cuối có nội dung “*tôi đồng ý mượn số tiền 803.000.000 đồng (tám trăm lẻ ba triệu đồng) và 01 cây vàng 24k và 01 cây vàng 18kr 8/2020. Tại “bản tự khai” ngày 21/8/2023 (BL 01-02) trang cuối có nội dung “tôi đồng ý có chơi phần hui của cô L1 đúng như trong văn bản” có chữ ký và ghi tên Huỳnh Quốc T. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa ông L, bà L1 và ông T đã xác lập hợp đồng góp hui và vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015*

Tại phiên tòa, ông L, bà L1 yêu cầu Tòa án buộc ông T trả số tiền hui 2.184.000.000 đồng; tiền vay ngày 10/7/2020 số tiền 450.000.000; Ngày 09/10/2020 số tiền 200.000.000; Ngày 20/11/2020 số tiền 150.000.000; Tháng 7/2021 số tiền 3.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k là có cơ sở bởi lẽ:

Tại “*bản tự khai*” ghi ngày 21/8/2023 (BL 01-02) do ông L, bà L1 cung cấp trong đó có nội dung: “*Buộc ông Huỳnh Quốc T (Từng) và bà Q có trách nhiệm trả cho tôi tổng số tiền hui đã hót còn nợ lại là: 2.184.000.000 (hai tỷ một trăm tám mươi bốn triệu đồng); số tiền vay là: 803.000.000 đồng (tám trăm linh ba triệu đồng) và 10 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k*”. Phía dưới có nội dung “*tôi đồng ý có chơi phần hui của cô L1 đúng như trong văn bản*” có chữ ký và ghi tên Huỳnh Quốc T.

Tại “*đơn khởi kiện*” ghi ngày 21/8/2023 (BL 03-04) do ông L, bà L1 cung cấp trong đó có nội dung: “*Buộc ông Huỳnh Quốc T (Từng) và bà Q có trách nhiệm trả cho tôi tổng số tiền hui đã hót còn nợ lại là: 2.184.000.000 (hai tỷ một trăm tám mươi bốn triệu đồng); số tiền vay là: 803.000.000 đồng (tám trăm linh ba triệu đồng) và 10 chỉ vàng 24k (theo giá vàng hiện nay tạm tính là 5.600.000 đ/chỉ x 10 = 56.000.000 đồng, 10 chỉ vàng 18k (theo giá vàng hiện nay tạm tính là 4.380.000 đ/chỉ x 10 = 43.800.000 đồng)*”

Tổng cộng số tiền ông Huỳnh Quốc T (T1) và bà Q phải trả cho tôi là 3.083.800.000 đồng”

P phía dưới có nội dung “*tôi đồng ý mượn số tiền 803.000.000 đồng (tám trăm lẻ ba triệu đồng) và 01 cây vàng 24k và 01 cây vàng 18kr/8/2020*” có chữ ký và ghi tên Huỳnh Quốc T.

Như vậy, tại “*bản tự khai*” và “*đơn khởi kiện*” đề ngày 21/8/2023 do nguyên đơn cung cấp, trong đó có xác nhận nội dung ông T có nợ hụi ông L, bà L1 số tiền là 2.184.000.000 đồng; tiền vay 803.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại thời điểm xét xử là giá vàng 24 kr là 7.870.000 đồng / chỉ; giá vàng 18kr là 5.813.000 đồng/chỉ.

[5] Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Quốc T. Tuy nhiên, ông T không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông L, bà L1. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh.

Theo quy định tại Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Hộ, hụi, biếu, phường và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự ông Huỳnh Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông L, bà L1, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L, bà L1, buộc ông T phải trả cho ông L, bà L1 tiền hụi 2.184.000.000 đồng; tiền vay 803.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k quy đổi thành tiền tại thời điểm xét xử giá vàng 24 kr là 7.870.000 đồng / chỉ; giá vàng 18kr là 5.813.000 đồng/chỉ.

[6] Về yêu cầu tính lãi suất: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông L, bà L1 không có yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền hụi 2.184.000.000 đồng; tiền vay 803.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24kr, 10 chỉ vàng 18kr yêu cầu quy đổi thành tiền. Tại thời điểm xét xử giá vàng 24 kr là 7.870.000 đồng / chỉ x 10 chỉ = 78.700.000 đồng; giá vàng 18kr là 5.813.000 đồng/chỉ x 10 chỉ = 58.130.000 đồng.

[8] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về, hộ, hụi, biếu, phường;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1.

2. Buộc ông Huỳnh Quốc T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1:

Tiền nợ hui: 2.184.000.000 đồng;

T2 vay: 803.000.000 đồng;

10 chỉ vàng 24k quy đổi thành tiền tại thời điểm xét xử là: 78.700.000 đồng.

10 chỉ vàng 18k quy đổi thành tiền tại thời điểm xét xử là: 58.130.000 đồng.

Tổng cộng: 3.123.830.000 (ba tỷ một trăm hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Quốc T không trả số tiền trên thì còn phải trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1 khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Quốc T có nghĩa vụ nộp án phí 105.714.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Liên

